

Số: /TB-BVSN
Về việc mời báo giá thuốc
Generic

Bắc Giang, ngày tháng năm 2023

THÔNG BÁO MỜI CHÀO GIÁ

Kính gửi: Các cơ sở sản xuất, nhập khẩu và kinh doanh dược
(các Quý doanh nghiệp dược)

Hiện tại, Bệnh viện Sản Nhi Bắc Giang đang có nhu cầu mua một số thuốc Generic phục vụ công tác khám chữa bệnh cho người bệnh năm 2023. Bệnh viện kính mời các Quý doanh nghiệp dược quan tâm, cung cấp thông tin về giá thuốc, theo các nội dung sau:

I. Báo giá, gồm:

- Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược: Trong phạm vi kinh doanh phải ghi rõ sản xuất thuốc hoặc bán buôn thuốc;
- Bảng báo giá, có các nội dung theo mẫu đính kèm: Báo giá bản gốc có chữ ký, đóng dấu người đại diện theo pháp luật của Công ty;

II. Thời gian nhận báo giá: Giờ hành chính các ngày làm việc kể từ ngày phát hành thông báo này đến trước 17 giờ 00 phút ngày 12 tháng 5 năm 2023. Bệnh viện sẽ không nhận bất cứ báo giá của doanh nghiệp dược nào gửi sau 17 giờ 00 phút ngày 12/5/2023.

III. Hồ sơ báo giá gửi về:

- Bản cứng: Khoa Dược, Bệnh viện Sản Nhi Bắc Giang, Địa chỉ: Đường Lê Lợi, phường Đình Kế, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang (Số điện thoại: 0204.3550.224).
- Bản mềm (bản scan): Địa chỉ Email: **khoaduocsnbng@gmail.com**

Hồ sơ báo giá của các nhà cung cấp sẽ là căn cứ để Bệnh viện xây dựng kế hoạch lựa chọn nhà thầu mua thuốc generic năm 2023. Rất mong nhận được sự quan tâm tham gia của Quý doanh nghiệp dược.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, KD, TC-KT.

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Thân Thị Thu Hiền

DANH MỤC HÀNG HÓA

(Kèm theo Thông báo số /TB-BVSN ngày / /2023 của Bệnh viện Sản Nhi)

STT	Tên hoạt chất	Tên thuốc	Nồng độ, hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	Quy cách	Nhóm thuốc	GDKLH hoặc GPNK	Cơ sở sản xuất	Nước sản xuất	Đơn vị tính	Giá kê khai/kê khai lại	Số lượng	Đơn giá (có VAT)	Thành tiền
1	Levobupivacain		50mg/10ml	Tiêm	Thuốc tiêm		4				ống/lọ		6.000		
2	Natri hydrocarbonat (natri bicarbonat)		4,2%, 250ml	Tiêm, Tiêm truyền	Thuốc tiêm truyền		1				chai/lọ		200		
3	Metronidazol		500mg/100ml	Tiêm, Tiêm truyền	Thuốc tiêm truyền		1				chai/lọ/túi		8.000		
4	Tinidazol		400mg/100ml	Tiêm truyền	Thuốc tiêm truyền		5				chai/lọ/túi		4.000		
5	Povidon iodin		10%, 330ml	Dùng ngoài	Thuốc dùng ngoài		4				chai/lọ		5.000		
6	Simethicon		40mg/ml, 30ml	Uống	Dung dịch/hỗn dịch/nhũ dịch uống		1				chai/lọ		50		
7	Methyl prednisolon		125mg	Tiêm	Thuốc tiêm		1				Lọ/ống		100		
8	Cafein (citrat)		30mg/3ml	Tiêm	Thuốc tiêm		4				ống		3.000		
9	Surfactant (Phospholipid chiết xuất từ phổi lợn hoặc phổi bò; hoặc chất diện hoạt chiết xuất từ phổi bò		100mg/ 4ml	Đường nội khí quản	Hỗn dịch dùng đường nội khí quản		1				Lọ/ống		50		
10	Surfactant (Phospholipid		120mg/ 1,5ml	Đường nội khí quản	Hỗn dịch dùng đường		1				Lọ/ống		150		

	chiết xuất từ phôi lợn hoặc phôi bò; hoặc chất diện hoạt chiết xuất từ phôi bò				nội khí quản										
11	Acid amin*		10%/200ml	Tiêm truyền	Thuốc tiêm truyền		1				chai/lọ/túi		1.000		
12	Acid amin*		10%/200ml	Tiêm truyền	Thuốc tiêm truyền		4				chai/lọ/túi		1.000		

* Phân nhóm thuốc theo quy định tại Thông tư số 15/2019/TT-BYT; TT 29/2020/TT-BYT và TT số 06/2023/TT-BYT ngày 12/3/2023:

1. Nhóm 1 bao gồm các thuốc đáp ứng 01 (một) trong 03 (ba) tiêu chí sau đây:

a) Được sản xuất toàn bộ trên dây chuyền sản xuất thuốc đạt nguyên tắc, tiêu chuẩn EU-GMP hoặc dây chuyền sản xuất thuốc đạt nguyên tắc, tiêu chuẩn tương đương EU-GMP tại nước thuộc danh sách SRA hoặc EMA và được cơ quan quản lý dược Việt Nam công bố đáp ứng nguyên tắc, tiêu chuẩn EU-GMP hoặc nguyên tắc, tiêu chuẩn tương đương EU-GMP;

b) Thuốc thuộc danh mục thuốc biệt dược gốc hoặc sinh phẩm tham chiếu do Bộ Y tế công bố, trừ thuốc biệt dược gốc hoặc sinh phẩm tham chiếu thuộc Danh mục thuốc được áp dụng hình thức đàm phán giá do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành và đã được công bố kết quả đàm phán giá;

c) Được sản xuất toàn bộ các công đoạn tại Việt Nam và phải đáp ứng đồng thời các tiêu chí sau đây:

- Sản xuất toàn bộ trên dây chuyền sản xuất thuốc đạt nguyên tắc, tiêu chuẩn EU-GMP hoặc dây chuyền sản xuất thuốc đạt nguyên tắc, tiêu chuẩn tương đương EU-GMP và được cơ quan quản lý dược Việt Nam công bố đáp ứng nguyên tắc, tiêu chuẩn EU-GMP hoặc nguyên tắc, tiêu chuẩn tương đương EU-GMP;

- Được cơ quan quản lý dược của nước thuộc danh sách SRA hoặc EMA cấp phép lưu hành theo hướng dẫn khoản 8 Điều 50 Thông tư này;

- Thuốc lưu hành tại Việt Nam và thuốc được cơ quan quản lý dược của nước thuộc danh sách SRA hoặc EMA cấp phép lưu hành phải có cùng công thức bào chế, quy trình sản xuất, tiêu chuẩn chất lượng, phương pháp kiểm nghiệm; dược chất, tá dược phải có cùng tiêu chuẩn chất lượng, cơ sở sản xuất, địa điểm sản xuất theo hướng dẫn khoản 8 Điều 50 Thông tư này.

1. Nhóm 4 bao gồm các thuốc được sản xuất toàn bộ trên dây chuyền sản xuất tại Việt Nam được cơ quan quản lý dược Việt Nam công bố đáp ứng nguyên tắc, tiêu chuẩn GMP.

3. Nhóm 5 bao gồm các thuốc được cấp giấy đăng ký lưu hành hoặc được cấp giấy phép nhập khẩu để lưu hành tại Việt Nam.

